

HÌNH THỨC KIỂM TRA: 70% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN + 30% TỰ LUẬN

Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ ĐG	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi		Câu hỏi số	
				TN	TL	TN	TL
Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật							
Dinh dưỡng và tiêu hoá ở động vật	+ Quá trình dinh dưỡng	<i>Thông hiểu</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình dinh dưỡng bao gồm: lấy thức ăn; tiêu hoá thức ăn; hấp thu chất dinh dưỡng và đồng hoá các chất. - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh), trình bày được hình thức tiêu hoá ở động vật chưa có cơ quantiêu hoá; - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh), trình bày được hình thức tiêu hoá ở động vật có túi tiêu hoá; - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh), trình bày được hình thức tiêu hoá ở động vật động vật có ốngtiêu hoá. 	2		1,2	
	+ Các hình thức tiêu hoá ở động vật	<i>Vận dụng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vai trò của việc sử dụng thực phẩm sạch trong đời sống con người. - Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng trong xây dựng chế độ ăn uống và các biện pháp dinh dưỡng phù hợp ở mỗi lứa tuổi và trạng thái cơ thể. - Vận dụng được hiểu biết về hệ tiêu hoá để phòng các bệnh về tiêu hoá. - Thông qua việc tìm hiểu thực tiễn đưa ra được biện pháp phòng tránh các bệnh về tiêu hoá ở người. Thông qua việc thực hiện tìm hiểu thực tiễn để đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh học đườngliên quan đến dinh dưỡng như béo phì, suy dinh 		1		21
	+ Ứng dụng						

			duỡng.				
Hô hấp ở động vật	+ Vai trò hô hấp + Các hình thức hô hấp + Ứng dụng	Thông hiểu	– Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, trình bày được các hình thức trao đổi khí: qua bề mặt cơ thể; ống khí; mang; phổi.	4		3,4,5,6	
		Vận dụng	– Phân tích được vai trò của hô hấp ở động vật: trao đổi khí với môi trường và hô hấp tế bào. – Vận dụng hiểu biết về hô hấp trao đổi khí để phòng các bệnh về đường hô hấp. – Giải thích được tác hại của ô nhiễm không khí đến hô hấp. – Giải thích được tác hại của hút thuốc lá đối với sức khoẻ.				
		Vận dụng cao	- Giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn, ví dụ: nuôi tôm, cá thường cần có máy sục khí oxygene, nuôi ếch chú ý giữ môi trường ẩm ướt,... - Thiết kế được kế hoạch thể dục, thể thao nhằm bảo vệ và phát triển hệ hô hấp ở người. - Trình bày được quan điểm của bản thân về việc xử phạt người hút thuốc lá ở nơi công cộng và cấm trẻ em dưới 16 tuổi hút thuốc lá.				
Tuần hoàn ở động vật	+ Khái quát hệ vận chuyển + Các dạng hệ tuần hoàn + Cấu tạo và hoạt động của tim và hệ	Nhận biết	- Nêu được một số dạng hệ vận chuyển ở các nhóm động vật khác nhau. - Trình bày được khái quát hệ vận chuyển trong cơ thể động vật. - Trình bày được cấu tạo của tim. - Trình bày được hoạt động của tim. - Nêu được hoạt động tim mạch được điều hoà bằng cơ chế thần kinh. - Nêu được hoạt động tim mạch được điều hoà bằng cơ chế thể dịch. - Kể được các bệnh thường gặp về hệ tuần hoàn.	1		7	

	<p>mạch</p> <p>+ Vận chuyển máu trong hệ mạch</p> <p>+ Điều hoà hoạt động tim mạch</p> <p>+ Ứng dụng</p>	<p>Thông hiểu</p> <p>Vận dụng</p>	<p>- Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, mô tả được cấu tạo của hệ mạch.</p> <p>Mô tả được quá trình vận chuyển máu trong hệ mạch (huyết áp, vận tốc máu và sự trao đổi chất giữa máu với các tế bào).</p> <p>- Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, phân biệt được các dạng tuần hoàn ở động vật: tuần hoàn kín và tuần hoàn hở.</p> <p>- Dựa vào hình ảnh, sơ đồ, phân biệt được các dạng tuần hoàn ở động vật: tuần hoàn đơn và tuần hoàn kép.</p> <p>- Trình bày được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của tim.</p> <p>- Giải thích được khả năng tự phát nhịp gây nên tính tự động của tim.</p> <p>- Trình bày được vai trò của thể dục, thể thao đối với tuần hoàn.</p> <p>- Phân tích được tác hại của việc lạm dụng rượu, bia đối với sức khỏe của con người, đặc biệt là hệ tim mạch.</p> <p>- Trình bày được quy trình thực hành đo huyết áp ở người.</p> <p>- Thông qua thực hành đo huyết áp ở người để nhận biết được trạng thái sức khỏe từ kết quả đo.</p> <p>- Thông qua thực hành đo nhịp tim người để giải thích được kết quả đo ở các trạng thái hoạt động khác nhau.</p> <p>- Đánh giá được ý nghĩa việc xử phạt người tham gia giao thông khi sử dụng rượu, bia.</p>	2		8,9	
						1	22
<p>Miễn dịch ở người và động vật</p>	<p>+ Nguyên nhân gây bệnh</p> <p>+ Khái niệm miễn dịch</p>	<p>Nhận biết</p>	<p>- Phát biểu được khái niệm miễn dịch</p> <p>- Mô tả được khái quát về hệ miễn dịch ở người: các tuyến và vai trò của mỗi tuyến.</p> <p>- Nêu được các tác nhân bên trong gây nên các bệnh ở động vật và người.</p> <p>- Nêu được tác nhân bên ngoài gây nên các bệnh ở động vật và người</p>	1		10	
			<p>- Phân biệt được miễn dịch không đặc hiệu và miễn dịch đặc</p>				

	+ Hệ miễn dịch	Thông hiểu	hiệu. - Trình bày được cơ chế mắc bệnh và cơ chế chống bệnh ở động vật. - Trình bày được quá trình phá vỡ hệ miễn dịch của các tác nhân gây bệnh trong cơ thể người bệnh: HIV, ung thư, tự miễn	2		11,12	
	+ Miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu	Vận dụng	- Phân tích được vai trò của việc chủ động tiêm phòng vaccine. - Giải thích được vì sao nguy cơ mắc bệnh ở người rất lớn, nhưng xác suất bị bệnh rất nhỏ. - Giải thích được cơ sở của hiện tượng dị ứng với chất kích thích, thức ăn. - Giải thích được cơ chế thử phản ứng khi tiêm kháng sinh. - Thông qua việc điều tra thực tiễn để xác định được thực trạng thực hiện tiêm phòng bệnh, dịch trong trường học hoặc tại địa phương.				
	+ Ứng dụng						
Bài tiết và cân bằng nội môi	+ Bài tiết và cơ chế bài tiết	Nhận biết	- Phát biểu được khái niệm bài tiết. - Trình bày được vai trò của bài tiết. - Kể tên được một số cơ quan tham gia điều hoà cân bằng nội môi và hằng số nội môi cơ thể. - Nêu được khái niệm nội môi. - Nêu được khái niệm cân bằng động	1		13	
	+ Vai trò của thận trong bài tiết	Thông hiểu	- Lấy được ví dụ ở người về các chỉ số cân bằng pH. - Lấy được ví dụ ở người về các chỉ số cân bằng đường. - Lấy được ví dụ ở người về các chỉ số cân bằng nước. - Trình bày được vai trò của thận trong bài tiết và cân bằng nội môi. - Dựa vào sơ đồ, giải thích được cơ chế chung điều hoà nội môi. - Trình bày được các biện pháp bảo vệ thận: điều chỉnh chế độ	2		14,15	

	+ Khái niệm nội môi, cân bằng động		ăn và uống đủ nước; không sử dụng quá nhiều loại thuốc; không uống nhiều rượu, bia.				
	+ Cân bằng nội môi + Ứng dụng	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức bài tiết để phòng và chống được một số bệnh liên quan đến thận và bài tiết (suy thận, sỏi thận,...). - Nêu được tầm quan trọng của việc xét nghiệm định kì các chỉ số sinh hoá liên quan đến cân bằng nội môi. - Giải thích được các kết quả xét nghiệm. 		1		23
Cảm ứng ở thực vật	+ Khái niệm, vai trò của cảm ứng + Đặc điểm và cơ chế cảm ứng + Các hình thức biểu hiện + Ứng dụng	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cảm ứng ở thực vật. - Trình bày được đặc điểm cảm ứng ở thực vật - Nêu được một số hình thức biểu hiện của cảm ứng ở thực vật: vận động hướng động và vận động cảm ứng. 	4		16,17,18,19	
		Thông hiểu	Trình bày được cơ chế cảm ứng ở thực vật.	1		20	
		Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò cảm ứng đối với thực vật. - Thông qua thực hành mô tả được hiện tượng cảm ứng ở một số loài cây. - Vận dụng được hiểu biết về cảm ứng ở thực vật để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn. Thiết kế được thí nghiệm về cảm ứng ở một số loài cây. 				
TỔNG CỘNG				20	3	1 đến 20	21 đến 23